

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 67/2021/HS-ST
Ngày 16 - 12 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bảy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Hà;

Bà Hoàng Thị Chiêu.

-Thư ký phiên toà: Bà Bé Thị Kiều - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Hoàng Trường Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm T2 lý số 70/2021/TLST-HS, ngày 26 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/QĐXXST-HS, ngày 03 tháng 12 năm 2021, của Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo:

Hoàng Xuân T, sinh ngày 22 tháng 10 năm 1973, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá lớp 7/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Xuân H và bà Lục Thị T1; có vợ là Lục Thị Đ và 02 con; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân; Chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Định từ ngày 22/8/2021 đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Hứa Văn T2, sinh năm 1986, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn;

2. Chị Lục Thị Đ, sinh năm 1976, có mặt;

3. Ông Hoàng Xuân H, sinh năm 1953, có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn

- *Người làm chứng:* Anh Nông Văn T3, sinh năm 1985, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22 tháng 8 năm 2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Định tiếp nhận nguồn tin về tội phạm có nội dung tố giác: Hoàng Xuân T và Hứa Văn T2 có hành vi tàng trữ trái phép ma túy Heroine tại nhà của Hoàng Xuân T. Tiến hành kiểm tra, xác minh đối với Hoàng Xuân T và phát hiện, thu giữ: 02 gói chất bột dạng cục màu trắng được gói bằng giấy trắng kẻ ô ly đựng trong 01 chiếc tất màu xanh, ngoài ra thu giữ một số giấy tờ, vật chứng và số tiền 3.000.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam và tài sản khác. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Định tiến hành kiểm tra người và khám xét nơi ở của Hứa Văn T2 và tạm giữ các điện thoại của Hứa Văn T2.

Hoàng Xuân T khai nhận, vào khoảng cuối tháng 8 năm 2021, do phụ thuộc vào Heroine nên T mua 02 gói ma túy Heroine giá 400.000 đồng với một người đàn ông không biết họ tên, tuổi, địa chỉ gần Nhà nghỉ T, thị trấn T mục đích mua về để sử dụng. Số ma túy này T đem về nhà sử dụng một ít rồi lại cất giấu trong chiếc tất trẻ em màu xanh để trong tủ trong phòng ngủ tầng hai; ngày 20/8/2021, T tiếp tục sẽ lấy một ít ma túy ra sử dụng tiếp rồi cho vào chiếc tất cất giấu bên trong tủ trong phòng ngủ tầng hai. Đến ngày 22/8/2021, Hoàng Xuân T bị Cơ quan Công an phát hiện, thu giữ số ma túy trên.

Ngoài ra, Hoàng Xuân T còn khai nhận bản thân có quen biết với Hứa Văn T2, và biết chứng minh thư bị thu giữ của Hứa Văn T2 ở nhà là do T2 mượn 300.000 đồng của bố để bị cáo và để lại làm tin; bản thân T không được bán ma túy cho T2 lần nào, cũng như số ma túy Heroine bị thu giữ ở nhà T không liên quan đến Hứa Văn T2. Hứa Văn T2 khẳng định bản thân không liên quan gì đến số ma túy Heroine của bị cáo Hoàng Xuân T bị lực lượng Công an thu giữ. Trong tháng 6/2021, T2 được nhờ Hoàng Xuân T đi mua ma túy Heroine giúp 03 lần sau đó T và T2 đã cùng với nhau sử dụng hết nhưng Hoàng Xuân T không thừa nhận. Đồng thời, Hứa Văn T2 còn trình bày ngày 20/8/2021 được cùng với Nông Văn T3 đi xe mô tô từ nhà đến ngã ba P thuộc xã T1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn mua 01 gói ma túy Heroine với một nam thanh niên không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ sau đó cả hai đi vào bụi cây cạnh đường cùng nhau sử dụng hết.

Tại kết luận giám định số 292/KL-PC09 ngày 23/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: 02 cục chất bột dạng màu trắng gửi giám định đều là ma túy Heroine có tổng khối lượng 0,367 gam (đã trừ bì).

Tại kết luận giám định số 388/KL-PC09 ngày 13/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Số tiền 3.000.000 đồng thu giữ của Hoàng Xuân T là tiền Việt nam thật.

Tại Bản cáo trạng số 63/CT-VKSTĐ ngày 25/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn, đã truy tố bị cáo Hoàng Xuân T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, bị cáo mua ma túy Heroine chỉ để dùng cho bản thân. Đối với số tiền và điện thoại bị thu giữ tại nhà bị cáo khai không liên quan đến việc phạm tội, bị cáo đề nghị trả lại cho bị cáo; chị Lục Thị Đ là vợ bị cáo thừa nhận số tiền 3.000.000 đồng là tiền tích góp của chị và không liên quan đến hành vi phạm tội, chị đề nghị trả lại. Ông Hoàng Xuân H trình bày không biết bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy, về chứng minh thư của anh Hứa Văn T2 là do anh T2 mượn 300.000 đồng để đi test Covid và tự để lại chứng minh thư nhân dân. Hiện anh T2 đã trả cho ông tiền và đề nghị trả lại cho anh T2 chứng minh thư nhân dân.

Công bố lời khai của anh Hứa Văn T2 tại phiên tòa, anh Hứa Văn T2 không thừa nhận liên quan đến số ma túy bị thu giữ; điện thoại của anh do anh tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra để phục vụ công tác điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Xuân T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Xuân T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù giam. Bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy được thu giữ, 02 chiếc tất trẻ em màu xanh, 01 bật lửa gas màu đỏ đã qua sử dụng; trả lại cho bị cáo số tiền 3.000.000 đồng; 01 chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Xuân T, 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh; trả cho anh Hứa Văn T2 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG màn hình cảm ứng, vỏ màu đen; 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel vỏ màu đen; 01 chứng minh nhân dân mang tên Hứa Văn T2; bị cáo Hoàng Xuân T phải chịu án phí theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt anh Hứa Văn T2 và Nông Văn T3. Xét thấy việc vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử.

[3] Về hành vi cấu thành tội phạm của bị cáo, thấy rằng: Lời khai nhận được tàng trữ trái phép chất ma túy Heroine với khối lượng ma túy đã được giám định của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp vật chứng đã thu giữ được; phù hợp với Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có căn cứ xác định bị cáo Hoàng Xuân T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,367 gam ma túy Heroine, hành vi này của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của bị cáo tại phiên tòa và để có mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, vừa đảm bảo tính răn đe, giáo dục, vừa mang tính chất phòng ngừa loại tội phạm này, Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của người phạm tội, thấy rằng: Hành vi mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng với lỗi cố ý, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được việc tàng trữ ma túy là trái phép, việc sử dụng ma túy là gây tổn hại cho sức khỏe mà bị cáo vừa là chủ thể của tội phạm và cũng là nạn nhân của tệ nạn này, nhưng bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật, do đó bị cáo phải bị tuyên là có tội và chịu hình phạt; về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, ngoài tình tiết định khung, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; ngoài ra, bị cáo là ông Hoàng Xuân H được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng Nhì và hạng Ba nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; về nhân thân, bị cáo thừa nhận là người nghiện ma túy nên tàng trữ để sử dụng dần và phụ thuộc vào Heroine, do đó xác định bị cáo có nhân thân xấu. Trên cơ sở đánh giá này, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, vừa đủ tính răn đe, giáo dục riêng và phòng

ngừa chung, đồng thời giúp bị cáo có điều kiện cai nghiện chất ma túy và cải tạo thành công dân sống có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Qua kết quả xác minh, bị cáo có tài sản để bảo đảm việc áp dụng hình phạt bổ sung. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng đã dùng vào việc phạm tội; đối với số tiền 3.000.000 đồng thu giữ tại nhà bị cáo được xác định là tài sản của vợ chồng bị cáo và một điện thoại, một chứng minh thư nhân dân bị thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo, nhưng cần tạm giữ số tiền 3.000.000 đồng để bảo đảm thi hành án; đối với tài sản của anh Hứa Văn T2 và chứng minh thư nhân dân, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho anh Hứa Văn T2. Đối với chiếc bật lửa gas thu giữ tại nhà bị cáo tuy không dùng vào việc phạm tội nhưng không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Hoàng Xuân T và nam thanh niên bán ma túy Heroine cho T2, Thuận. Xét thấy đây là lời khai một phía của T2, Thuận và T, mặt khác không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xem xét trong vụ án này. Lời khai của Hứa Văn T2 nhưng Hoàng Xuân T không thừa nhận bản thân được mua ma túy giúp T2, ngoài ra không có tài liệu, chứng cứ khác nên không có căn cứ xử lý.

[8] Đối với Hứa Văn T2, Nông Văn T3 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngoài lời khai thì không có tài liệu chứng cứ nào khác. Xét thấy hành vi này chưa cấu thành tội phạm, Công an huyện Trảng Định đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T2, Thuận là đúng quy định của Pháp luật.

[9] Bị cáo là người bị kết án thì phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hướng giải quyết toàn bộ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy những đề nghị trái với nhận định của Hội đồng xét xử thì không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, 5 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Xuân T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Xuân T 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2021.

Phạt bổ sung đối với bị cáo 5.000.000 (năm triệu) đồng.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 02 gói chất ma túy Heroine có tổng khối lượng 0,296 gam hoàn lại sau giám định; 02 chiếc tất trẻ em màu xanh, 01bật lửa gas màu đỏ đã qua sử dụng;

3.2. Trả lại cho bị cáo: 3.000.000 (ba triệu) đồng (đựng trong phong bì có niêm phong theo quy định) nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án; 01 chứng minh nhân dân số 080926462 mang tên Hoàng Xuân T, 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh có số IMEI: 357648/10 715387/1;

3.3. Trả cho Hứa Văn T2: 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG màn hình cảm ứng, vỏ màu đen, số IMEI: 354890/38/510268/2; 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel vỏ màu đen, có số IMEI: 359644091397705; 01 chứng minh nhân dân số 082022042 mang tên Hứa Văn T2.

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/11/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Định).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Xuân T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Hoàng Xuân T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Lục Thị Đ, ông Hoàng Xuân H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Hứa Văn T2 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Trảng Định;
- Công an huyện Trảng Định;
- Chi cục THADS huyện Trảng Định;
- Bị cáo (qua nhà tạm giữ);
- NCQL, NVLQ (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bẩy

